

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”; UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành trong việc Đổi mới, phát triển công tác trợ giúp xã hội đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tranh thủ các nguồn lực để thực hiện mục tiêu trợ giúp xã hội và phát triển an sinh xã hội bền vững của tỉnh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội phải đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với định hướng, quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Trợ giúp xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của tỉnh, xu hướng hội nhập quốc tế và từng bước tiếp cận với mức sống tối thiểu từng thời kỳ; ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả về vật chất và tinh thần phù hợp với vòng đời con người, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân; đảm bảo người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp để bao phủ toàn diện an sinh xã hội cho các đối tượng yếu thế.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính về trợ giúp xã hội, tạo điều kiện cho đối tượng tiếp cận, thụ hưởng hiệu quả các chính sách hỗ trợ và các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao trình độ dân trí cho các đối tượng xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020

a) 100% số đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; thực hiện đúng chính sách với các đối tượng bảo trợ xã hội và mở rộng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có lương hưu và trợ cấp của Nhà nước sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của Nhà nước.

b) 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó có tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

a) 100% số đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; có chính sách trợ giúp đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp xã hội cho các đối tượng theo quy định của Chính phủ cho từng thời kỳ.

b) 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; thực hiện đầy đủ các chính sách và mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nhà nước, trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của Chính phủ.

b) 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI

1. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự tham gia của MTTQ, các đoàn thể nhân dân, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội về thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, toàn diện và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền đa dạng; mở các chuyên mục trên báo, trang tin điện tử, truyền hình về chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động trợ giúp xã hội. Xây dựng các tài liệu tuyên truyền, dễ hiểu và đầy đủ thông tin.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm giáo dục, truyền thông về trợ giúp xã hội. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm ưu tiên về thời điểm, thời lượng thông tin, truyền thông về trợ giúp xã hội.

2. Thực hiện chính sách trợ cấp xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ cấp, trợ giúp xã hội theo quy định của Chính phủ, của Tỉnh cho từng thời kỳ.

- Nghiên cứu thực hiện mở rộng trợ cấp xã hội hàng tháng cho một số đối tượng ngoài quy định của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ tại cộng đồng và tại cơ sở bảo trợ xã hội dựa trên nhu cầu tối thiểu của con người, theo vòng đời con người, phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội.

- Thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội khi sử dụng dịch vụ trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập.

3. Tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của Chính phủ

- Triển khai các chính sách và phát triển dịch vụ trợ giúp khẩn cấp dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng theo mức chuẩn trợ cấp, hệ số trợ cấp được Chính phủ và UBND tỉnh quy định trong từng thời kỳ.

- Khuyến khích cá nhân, gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức chính trị- xã hội tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các chính sách, chương trình liên quan.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tham gia các hoạt động trợ giúp xã hội; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực trợ giúp khẩn cấp.

4. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội

- Đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm phù hợp với khả năng huy động nguồn lực trợ giúp xã hội để phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, công lập và ngoài công lập.

- Thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật không có người chăm sóc, phụng dưỡng; tiếp tục triển khai mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật và một số mô hình trợ giúp xã hội khác. Xây dựng mô hình tạm lánh để tiếp nhận, chăm sóc các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, tai nạn rủi ro khác tại một số địa phương.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập để đủ điều kiện chăm sóc, trợ giúp cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội và cộng tác viên công tác xã hội cấp xã chuyên nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 359/QĐ-UB ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê

duyet Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác quản lý, tổ chức thực hiện trợ giúp xã hội

- Thống nhất cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý Nhà nước về trợ giúp xã hội, có nhiệm vụ chủ trì, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, chương trình an sinh xã hội trợ giúp cho người nghèo và đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bảo đảm không chồng chéo nhiệm vụ của các sở, ngành.

- Cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân đảm bảo công khai, minh bạch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết, chi trả trợ giúp xã hội, bảo đảm tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội khác trên địa bàn; chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội của địa phương thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, trợ giúp xã hội nhằm nâng cao năng lực cán bộ quản lý về trợ giúp xã hội và công tác xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa việc chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội ở cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước phù hợp với khả năng nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành. Huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; lồng ghép với dự án phát triển trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế thuộc Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2020 và các chương trình, Đề án về trợ giúp xã hội khác.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội thông qua việc cung cấp tài chính để các tổ chức xã hội thực hiện các chương trình, Đề án theo định hướng chung của Nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ chăm sóc xã hội cho các nhóm đối tượng khác nhau theo cơ chế tự cân đối thu chi hoặc được hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia của MTTQ, các đoàn thể nhân dân đối với công tác trợ giúp xã hội, đặc biệt là việc huy động và bố trí nguồn lực để thực hiện trợ giúp xã hội và giám sát thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Áp dụng đầy đủ các chính sách, pháp luật trợ giúp xã hội, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các Đề án, chương trình, chính sách liên quan ở các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, tác động của biến đổi khí hậu có sự hỗ trợ của Nhà nước.

4. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài trong việc hỗ trợ kinh nghiệm, nguồn lực để trợ giúp cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, đặc biệt chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và các chính sách có liên quan đến hỗ trợ đối tượng yếu thế; quản lý các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập hoạt động theo đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch và điều phối các nội dung Kế hoạch.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở bảo trợ xã hội công lập; tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trợ giúp xã hội vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - TB&XH và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Thông tin truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông của tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thành phố tăng cường công tác truyền truyền về trợ giúp xã hội.

5. Các Sở, ngành liên quan khác: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện Kế hoạch của tỉnh.


6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên: Tăng cường Tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội; vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia trợ giúp xã hội; thường xuyên giám sát việc thực thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch về trợ giúp xã hội phù hợp với thực tiễn của địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, Đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã thường xuyên nắm bắt tình hình, quản lý đối tượng, duy trì và tổ chức thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình, kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - TB&XH và UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động - TB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Bộ Lao động-TB&XH;
- Lưu: VT, KG-VX.

Bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại BG;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TTTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Anh Dương